

HỒ SƠ VẬT LIỆU / MATERIAL DOUCUMENT

NAGA HG01

Chất kết dính gốc nhựa epoxy 2 thành phần/

Two component epoxy based adhensive



NAGA VIETNAM SOLUTIONS

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAGA VIỆT NAM

Hotline: 0984 790 247 Website: nagachems.com

Địa chỉ: 80/12C TX52, P. Thạnh Xuân, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.



NAGA HG-01

Chất kết dính gốc nhựa epoxy 2 thành phần

- Thi công đơn giản nhưng đạt hiệu quả cao.
- Liên kết tốt với tất cả các bề mặt vật liệu.
- Kháng hóa chất và kháng mài mòn cơ học cao.
- Phát triển cường độ nhanh, không co ngót khi đông rắn.
- Dễ nhận biết dấu hiệu kết thúc thời gian cho phép thi công.



MÔ TẢ:

Naga HG-01 là vữa epoxy đa năng, cường độ cao, đông rắn nhanh hai thành phần, là sự kết hợp giữa nhựa epoxy nguyên chất và các khoáng silicate chọn lọc đặc biệt để tạo nên những tính chất cơ hóa lý ưu việt.

Naga HG-01 cho phép thi công dễ dàng, nhanh chóng đối với các bề mặt bị rỗ, nứt lâu ngày, tiết kiệm thời gian thi công một cách đáng kể.

ỨNG DỤNG:

Naga HG-01 thích hợp cho các vật liệu như: bê tông, đá tự nhiên, đá nhân tạo, vữa xây tô, gạch silicate, sắt thép...trong các mục đích:

Sửa chữa, dặm vá các vết nứt, rỗ tổ ong, ăn mòn xâm thực...

Liên kết các vật liệu với nhau như: lắp ghép bê tông, đá tự nhiên, đá nhân tạo, cấy ghép bu-lông, sắt thép vào bê tông, đá và các vật liệu cường độ cao khác

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Tỉ trọng	1.8 kg/lit (đã trộn)
Ứng suất nén tại điểm chảy	18 (ASTM D 695 – 14)
Cường độ bám dính (ASTM D7234 ; ASTM D4541)	> 2 MPa
Độ cứng (Shore D) (ISO 868-2003 ; ASTM D2240)	> 70
Độ bền kéo (ASTM D638 -14)	> 3.5 Mpa
Độ bền va đập (TCVN 2100-2: 2013 ; ISO 6272-2)	> 50 (kgf.cm)

CUNG CẤP:

Naga HG-01

: Bộ 2 thành phần 12KG hoặc 15KG

HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

Công tác chuẩn bị:

Bề mặt sửa chữa, dặm vá phải đảm bảo đặc chắc, khô ráo (độ ẩm tối đa của bề mặt kết dính là 4%), các tạp chất, mảnh vỡ, bụi bẩn, dầu mỡ, rỉ sét... phải được vệ sinh đúng phương pháp và đạt yêu cầu. Loại bỏ rêu, tảo và xử lý bề mặt bằng dụng cụ diệt khuẩn đối với bề mặt cũ đã qua sử dụng lâu ngày. Rửa sạch bề mặt và để cho khô trước khi thi công.

Pha trộn

Naga HG-01 thành phần A và B nên được trộn bằng máy khuấy cơ học tốc độ thấp, theo tỷ lệ trộn quy định, trong khoảng 3-5 phút đến độ đồng nhất đúng yêu cầu

CHÚ Ý: Việc trộn các thành phần phải được thực hiện rất kỹ lưỡng, đặc biệt là trên thành và đáy thùng cho đến khi hỗn hợp trở nên hoàn toàn đồng nhất.

Thi công

Dùng bay thép hoặc các dụng cụ thích hợp trám đầy các rãnh hoặc các lỗ hổng của bề mặt cần sửa chữa. Đối với các bề mặt thẳng đứng hoặc các mặt dưới của trần thì chiều dày tối đa cho mỗi lớp không quá 1cm nhằm tránh hiện tượng vồng của vật liệu. Lưu ý: Không sử dụng phần hỗn hợp đã hết thời gian cho phép thi công.

BẢO QUẢN:

Thời hạn sử dụng: **Naga HG-01** có thời hạn sử dụng là 12 tháng nếu giữ trong điều kiện khô ráo và đóng gói nguyên vẹn. Nhiệt độ lưu trữ

SỨC KHỎE & AN TOÀN:

Khi sử dụng **Naga HG-01** phải mặc quần áo bảo hộ, găng tay và kính bảo vệ. Nếu dính vào da và mắt phải rửa ngay với thật nhiều nước.



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAGA VIỆT NAM

Số 80/12C Đường TX52, P. Thanh Xuân, Quận 12, TP. HCM, Việt Nam

Tel : 028 62 78 74 72

Email: support@nagachems.com

Hotline: 0984 790 247

Website: www.nagachems.com

Naga TDS - TÀI LIỆU KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Phát hành: 06/2024

Hiệu đính: lần 8

NAGA HG-01

KT3-02891BHD9/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/02/2020
 Page 01/01

1. Tên mẫu : EPOXY
Name of sample
 2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description
 A: 0,7 L chất lỏng màu xám trắng/ Light grey liquid
 B: 0,3 L chất lỏng màu xám/ Grey liquid
 3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
 4. Ngày nhận mẫu : 18/12/2019
Date of receipt
 5. Thời gian thử nghiệm : 19/12/2019 - 14/02/2020
Testing duration
 6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAGA VIỆT NAM
Customer
 Số 80/12C, Đường TX 52, Phường Thạnh Xuân, Quận 12
 TP Hồ Chí Minh
 7. Kết quả thử nghiệm :
Test results
 Tỷ lệ pha trộn/ mixing ratio A:B = 2:1 (theo khối lượng/ by mass)
 (Theo yêu cầu khách hàng/ As customer's request)

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Ứng suất nén tại điểm chảy/ Compressive stress at yield	MPa	ASTM D 695 - 14	18,9
7.2 Độ bền uốn/ Flexural strength,	MPa	ISO 178 : 2010	9,48
7.3 Độ cứng Shore D/ Shore D hardness (15s)		ISO 868 : 2003	74
7.4 Cường độ bám dính/ Bonding strength	MPa	ASTM D 7234 - 12	3,06
7.5 Độ bền kéo/ Tensile strength,	MPa	ASTM D 638 - 14	4,19

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.


 Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
 2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
 4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
 Tel: (84-251) 383 6212
 Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
 Fax: (84-251) 383 6298
 Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn
 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

KT3-02891BHD9/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/02/2020
Page 01/01

1. Tên mẫu : EPOXY
Name of sample : NAGA HG01 BỘ A+B TỶ LỆ A:B= 2:1
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description : A: 0,7 L chất lỏng màu xám trắng/ Light grey liquid
B: 0,3 L chất lỏng màu xám/ Grey liquid
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 18/12/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 19/12/2019 - 14/02/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAGA VIỆT NAM
Customer : Số 80/12C, Đường TX 52, Phường Thạnh Xuân, Quận 12
TP Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results
- Tỷ lệ pha trộn/ mixing ratio A:B = 2:1 (theo khối lượng/ by mass)
(Theo yêu cầu khách hàng/ As customer's request)

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Cường độ dính kết/ Bond strength,	MPa	ASTM C 882 – 13a	7,57

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.


Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phạm Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Biên Hòa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-01491BHD9/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

06/08/2019
Page 01/01

1. Tên mẫu : EPOXY
Name of sample : NAGA HG01 BỘ A+B TỶ LỆ A:B= 2:1
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description : A: 02 L chất lỏng màu trắng/ white liquid
B: 0,4 L chất lỏng màu vàng trong suốt/ transparent yellow liquid
04 tấm xi măng đã phủ sơn màu trắng/ white coated cement boards
02 tấm kim loại đã phủ sơn màu trắng/ white coated metal plates
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 12/07/2019
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 15/07/2019 – 06/08/2019
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAGA VIỆT NAM
Customer : Số 80/12C, Đường TX 52, Phường Thạnh Xuân, Quận 12
TP Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results
Tỷ lệ pha trộn/ mixing ratio A:B = 2:1 (theo khối lượng/ by mass)

Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1 Độ bền va đập / Impact resistance,	kgf.cm	TCVN 2100-2 : 2013	60

Ghi chú / notice : Có chứng kiến / witness by : Nguyễn Hữu Tân

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS
TESTING LAB.

Nguyễn Phước Hải

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN
SAIGON VERIFY PROJECT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THÍ NGHIỆM KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG LAS-XD 643

Trụ sở chính: 204 đường số 11, P. Bình Hưng Hòa, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
 Văn phòng thí nghiệm: 45D/24 đường D5, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
 Điện Thoại: 028.35176541 - Email: saigontest@gmail.com - Web: saigontest.com

Số / Ref: 49/02/IVY/LAS-XD 643

PHIẾU KẾT QUẢ
TEST REPORT
BÁO CÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

- Hợp đồng số / Contract no : 0610/2022/HĐKT/IVY-SGT
- Công Trình / Project : KHU NHÀ Ở PHỨC HỢP TẠI LÔ 3-11 THUỘC KHU CHỨC NĂNG SỐ 3, TRONG KHU ĐÔ THỊ MỚI THỦ THIÊM, QUẬN 2
- Địa Điểm / Location : Lô 3-11 Thuộc Khu Chức Năng Số 3 Trong Khu Đô Thị Mới Thủ Thiêm, Phường An Khánh, Quận 2, Tp. HCM
- Hạng mục / Item : Hoàn Thiện - Xử lý nứt kết cấu
- Nhà Thầu Thi Công / Contractor : Công Ty TNHH Xây Dựng IVY
- Đơn vị cấp mẫu / Supplied by : Công Ty TNHH Xây Dựng Chống Thẩm Bảo Khang
- Ngày nhận mẫu / Date Received : 05 / 10 / 2023
- Ngày thí nghiệm / Date Tested : 06 / 11 / 2023
- Phương pháp thí nghiệm - Test Method : TCVN 9349 : 2012, BS EN 14891
- Thiết Bị Thí Nghiệm / Test Machine : Máy đo độ bám dính, đồng hồ đo độ cứng
- Vật liệu nền / Platform Material : Nền bê tông
- Số lượng / Quantity : 03 mẫu

BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM ĐỘ BẮM DÍNH

No / S T T	Mark of Sample / Tên mẫu	Đường kính mẫu thử / Diameter (mm)	Ứng suất kéo yêu cầu / Require Strength (MPa)	Ứng suất kéo thực tế / Pullout strength (MPa)	Condition/ Tình trạng
1	NAGA HG-01	20	7.0	7.82	Liên kết phá hủy
2		20	7.0	7.65	Liên kết phá hủy
3		20	7.0	7.90	Liên kết phá hủy

ĐD Nhóm thí nghiệm
 Tested by

T. Phòng TN KĐ Xây Dựng
 Construction Verification Lab

Tp.HCM , ngày 06 tháng 11 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG SÀI GÒN

NGUYỄN TIỀN BÌNH

MAILANH

Ghi chú/ Remark : - Tên mẫu và tên cơ quan gửi mẫu được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng (Name of sample and unit are reported as client's request)
 - Không được sao chép từng phần, được sao chép toàn bộ kết quả này (This test report not be reproduced, except in full)

No : 02DBM12-XM.M14/20